

Số: 03/2024/QĐST-DS

H, ngày 19 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH KIÊN GIANG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giang Phước Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chung Thị Ngọc.

2. Ông Nguyễn Văn Dũng.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 64/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: Số H, đường N, Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức TD. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lạc Hoài P. Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh Kiên Giang – Phòng giao dịch H.

Địa chỉ: Số B, đường N, khu phố M, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Bà Dương Thị Bích D, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Khu phố B, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 30/12/2017, bà Dương Thị Bích D có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Phòng giao dịch H hạn mức sử

dụng thẻ là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 30/12/2017, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất tại thời điểm làm thẻ: 2,15%/tháng mua hàng; 2,5%/tháng rút tiền mặt.

Từ thời điểm kích hoạt sử dụng thẻ 31/01/2018 đến ngày 31/7/2018, bà D đã thực hiện các giao dịch với số tiền là 28.819.000 đồng.

Quá trình sử dụng thẻ bà D đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 33.820.000 đồng, trong đó vốn gốc là 13.631.822 đồng và số tiền lãi, phí là 20.188.178 đồng. Do bà D vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng) nên từ ngày 30/9/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 18/02/2024, bà D còn nợ Ngân hàng số tiền tổng cộng là 25.769.604 đồng (Hai mươi lăm triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn sáu trăm lẻ bốn đồng), trong đó tiền gốc là 15.187.178 đồng (Mười lăm triệu một trăm tám mươi bảy nghìn một trăm bảy mươi tám đồng); lãi quá hạn là 10.582.426 đồng (Mười triệu năm trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm hai mươi sáu đồng).

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Dương Thị Bích D phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ vay tính đến ngày 18/02/2024 là 25.769.604 đồng (Hai mươi lăm triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn sáu trăm lẻ bốn đồng), trong đó tiền gốc là 15.187.178 đồng (Mười lăm triệu một trăm tám mươi bảy nghìn một trăm bảy mươi tám đồng); lãi quá hạn là 10.582.426 đồng (Mười triệu năm trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm hai mươi sáu đồng) và lãi phát sinh từ ngày 19/02/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Bà Dương Thị Bích D thừa nhận còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tính đến ngày 18/02/2024 là 25.769.604 đồng (Hai mươi lăm triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn sáu trăm lẻ bốn đồng), trong đó tiền gốc là 15.187.178 đồng (Mười lăm triệu một trăm tám mươi bảy nghìn một trăm bảy mươi tám đồng); lãi quá hạn là 10.582.426 đồng (Mười triệu năm trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm hai mươi sáu đồng).

Các bên đương sự thống nhất thời gian và phương thức thanh toán như sau: Bà Dương Thị Bích D cam kết thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền mỗi tháng là 1.600.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ 25.769.604 đồng (Hai mươi lăm triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn sáu trăm lẻ bốn đồng), thanh toán vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu thanh toán tháng đầu tiên vào ngày 20/3/2024 và bà D đồng ý tiếp tục chịu lãi suất phát sinh

theo hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 19/02/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp bà Dương Thị Bích D vi phạm nghĩa vụ thanh toán như cam kết trong một tháng bất kỳ thì bà D phải thanh toán toàn bộ gốc và lãi cho ngân hàng làm một lần.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Dương Thị Bích D tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án dân sự sơ thẩm là 1.288.480 đồng (Một triệu hai trăm tám mươi tám nghìn bốn trăm tám mươi đồng).

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 506.528 đồng (Năm trăm lẻ sáu nghìn năm trăm hai mươi tám đồng) theo biên lai thu số 0001614 ngày 27/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giang Phước Thành